

Bản án số: 40/2021/HS-ST  
Ngày: 18/6/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Trình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hồ;
2. Ông Trần Văn Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn M**, sinh năm 1979 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TH, xã TA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1957 và bà Cao Thị C (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/03/2021 cho đến nay. (Có mặt)

*\* Người làm chứng:*

- Nguyễn Phi H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp PH, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- Trần Thị Kim H1, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: Khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 18/02/2021, lực lượng Công an phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tuần tra đến khu vực tổ 13A, khu phố 1, phường Phú

Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Nguyễn Phi H điều khiển xe mô tô chở sau bị cáo Nguyễn Văn M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải của bị cáo M có 01 túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và sọc màu đỏ, bên trong có 01 túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, bị cáo M khai nhận đó là ma túy đá của bị cáo cất giấu để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật, sau đó bàn giao cho lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Bến Tre giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và sọc màu đỏ, bên trong có 01 túi nylon hàn kín bốn phía, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký, ghi tên: Phan Nghĩa Thanh, Nguyễn Văn M, Nguyễn Phi H, Trần Thị Kim H1, Nguyễn Văn Phúc và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Phú Tân, thành phố Bến Tre).

Qua làm việc bị cáo M khai nhận: Tinh thể màu trắng đựng trong túi nylon mà lực lượng Công an thu giữ nêu trên là ma túy đá của bị cáo. Bị cáo có được là do vào khoảng 18 giờ ngày 17/02/2021, bị cáo mua 200.000 đồng ma túy đá của người tên H2 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi quần rồi qua thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện như trên.

Theo Kết luận giám định số 17/2021/GĐMT ngày 22/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3880 gam.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKSTPBT ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 17/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Đối với đối tượng tên H2 do chưa rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo M khai nhận ma túy đá mà Công an thu giữ là của bị cáo, có được là do vào khoảng 18 giờ ngày 17/02/2021, bị cáo mua của người tên H2 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre với giá 200.000 đồng. Sau

khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu vào trong túi quần rồi qua thành phố Bến Tre để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên sơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người làm chứng, bị cáo M không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo M có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc, kết quả giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 18/02/2021, tại khu vực tổ 13A, khu phố 1, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo M đã có hành vi cất giấu trái phép 0,3880 gam ma túy, loại Methamphetamine, để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo M là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo M có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã và đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo M được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo M không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 17/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[8] Đối với đối tượng tên H2 bán ma túy cho bị cáo M do không rõ họ, tên và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Phi H khi điều khiển xe chở bị cáo M không biết bị cáo M cất giấu ma túy để sử dụng và không liên quan đến số ma túy này nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo M về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo M phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ma túy sau giám định được niêm phong trong phong bì số 17/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Nguyễn Hải Đăng Khoa và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2021, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TA, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Ngô Văn Trình**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





